TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Bình.
2. Ông Võ Nguyên Giác.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Đình N - Trưởng phòng KH-KD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (theo giấy ủy quyền số 76/NHNoCP.ĐGL-GUQ ngày 22/12/2020).

Địa chỉ: Số 8.., H, thị trấn P, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* - Ông Chu Văn D, sinh năm 1984;
- Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn .., xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà sơ thẩm đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (Ngân hàng) ông Ngô Đình N trình bày:

Ngày 14/01/2019, ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H có ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai Hợp đồng tín dụng số: 125/HĐTD vay số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm

(0,875%/tháng) thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 13/01/2020, phương pháp trả lãi tiền vay theo định kỳ 03 tháng/ 01 kỳ, mục đích vay chăm sóc cà phê kinh doanh và chăn nuôi bò. Ông D bà H đã trả lãi đến ngày 13/7/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H đã thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 170, tờ bản đồ 85, diện tích đất 9.427m^2 đất trồng cây lâu năm tại: Làng B, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 488620 ngày 05/6/2015 mang tên ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19/HĐTC ngày 04/01/2018.

Từ ngày 14/01/2020 khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ nhưng ông D bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền 423.377.534 đồng trong đó tiền gốc là 320.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 14/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 103.377.534đồng (lãi trong hạn là 16.938.082 đồng, lãi quá hạn là 86.439.452 đồng) và tiền lãi cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp ông D bà H không thực hiện thanh toán các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông D bà H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông D bà H đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn quy định Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền là 423.377.534 đồng, trong đó tiền gốc là 320.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 103.377.534 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông D bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số19/HĐTC ngày 04/01/2018. Về án phí: Ông D bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chỗ. Đối với chi phí đăng tin trên

phương tiện thông tin đại chúng thì nguyên đơn có yêu cầu nên nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số: 125/HĐTD ngày 14/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai với ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H thì ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H có vay số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểmvay là 10,5%/năm (0,875%/tháng) thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 13/01/2020, phương pháp trả lãi tiền vay theo định kỳ 03 tháng/ 01 kỳ, mục đích vay là chăm sóc cà phê kinh doanh và chăn nuôi bò. Ông D bà H đã trả lãi đến ngày 13/7/2019. Từ ngày 14/01/2021 thì ông D bà H không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H phải thanh toán số tiền 423.377.534 đồng, trong đó tiền gốc là 320.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 14/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 103.377.534 đồng (trong đó lãi trong hạn là 16.938.082 đồng, lãi quá hạn là 86.439.452 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/HĐTC ngày 04/01/2018 được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, Hợp đồng đã được công chứng, chứng thực bởi các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kiểm tra hiện trạng sử dụng xác định được hiện trạng sử dụng đất có ranh giới, tứ cận, vị trí, tờ bản đồ đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 488620 cấp ngày 05/6/2015. Tại thời điểm thẩm định tài sản không có tranh chấp với bên thứ ba nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ theo Điều 299 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.500.000 đồng, ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này. Do đó, cần buộc ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền này, phù hợp với Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí, lệ phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.534.000 đồng, do Ngân hàng yêu cầu thông báo, nên Ngân hàng phải chịu theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147,157, 158, 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- Điều 90, 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai tổng số tiền 423.377.534 đồng, trong đó tiền gốc là 320.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 14/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 103.377.534 đồng (lãi trong hạn là 16.938.082 đồng, lãi quá hạn là 86.439.452 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Trường hợp ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/HĐTC ngày 04/01/2018 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai chi phí xem xét lại chỗ là 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Chu Văn D và bà Dương Thị Thu H phải chịu 20.935.100 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.446.667 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0010280, ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa